

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày 17 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Thanh Hà.

+ *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Xuân.

Bà Vũ Thị Xuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Diệp, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Thu H, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1973 tại thành phố UB, tỉnh QN; nơi ĐKKHKT: Tổ A, khu B, phường QT, thành phố UB, tỉnh QN; chỗ ở: Tổ C, khu D, phường TS, thành phố UB, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Viết Th (đã chết) và bà Phạm Thị L; chồng là Lê Văn Hvà có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/7/1995, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 15 tháng tù treo, thử thách 30 tháng, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Đánh bạc”; Ngày 23/6/1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép các chất ma túy”, tổng hợp với bản án năm 1995, buộc chấp hành hình phạt chung là 51 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000. Ngày 26/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2010. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 25/12/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/12/2018. Có mặt.

-Người chứng kiến:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 9, phường TS, thành phố UB, tỉnh QN. Vắng mặt.

Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 5, khu 9, phường TS, thành phố UB, tỉnh QN. Vắng mặt.

Bà Phạm Thị Liên, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Tổ 6, khu 3, phường TS, thành phố UB, tỉnh QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 25/12/2018, Tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố UB phối hợp cùng Công an phường TS, UB đã tiến hành kiểm tra đối tượng Đào Thu H. Khi bị kiểm tra H đã ném xuống đất 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 túi nilon cùng kích thước (2,5 x 3)cm, trong đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy nên đã thu giữ theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của H: 01 xe máy HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát: 14Y1-238.04 và số tiền 900.000đ.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Thu H tại tổ A, khu B, phường TS, thành phố UB, tỉnh QN, Cơ quan điều tra thu giữ trên cột chống thứ hai tính từ ngoài cổng vào sân nhà có 04 túi nilon màu trắng để trong 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, kích thước khoảng (2,5 x 3)cm/túi, đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ tại chỗ ở của H: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen cùng sim số 0379.79.650; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen; 01 hộp mắt kính bằng nhựa cứng bên trong chứa 01 ống thủy tinh dài khoảng 15cm có 01 đầu thẳng, 01 đầu uốn cong có bầu tròn; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen và 10 vỏ túi nilon màu trắng có cùng kích thước (2,5 x 3)cm.

Tại bản Kết luận giám định số 105 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M6 thu giữ của Đào Thu H gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng: 2,132gam (Hai phẩy một ba hai gam).

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSUB ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh QN đã truy tố bị cáo Đào Thu H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Thu H khai: Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2018, có 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi (H không nhớ tên, ở Hải Phòng) là người hay bán ma túy cho H, đến nhà H tại phường QT, thành phố UB chơi. Tại đây, H hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá. Người này lấy từ trong người ra đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4 x 7)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi nhận tiền của H người này đi đâu không rõ. Sau đó, H mang số ma túy trên đến nhà mẹ tại tổ A, khu B, phường TS, thành phố UB, tỉnh QN. Hà bỏ số ma túy vừa mua ra cân bằng cân tiểu ly cân thử, rồi chia thành 06 túi nhỏ màu trắng, kích thước (2,5 x 3)cm/túi. Sau đó, H gói 06 túi trên bằng giấy vệ sinh màu trắng rồi cất vào khe hở cột sắt chống mái tôn trong sân. Khoảng 14 giờ ngày 25/12/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 14Y1-238.04 đến nhà mẹ lấy 02 túi ma túy mục đích để sử

dụng, 04 túi còn lại H giấu lại chỗ cũ. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi H đang mang 02 gói ma túy đi đến tổ 5, khu 3, phường TS, thành phố UB thì bị lực lượng công an phát hiện, kiểm tra thu giữ. Sau đó, khám nhà thu tiếp vật chứng như trên. Mục đích H mua ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Người chứng kiến là ông Phạm Văn H và ông Hoàng Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai có trong hồ sơ được chứng kiến lực lượng chức năng bắt quả tang Đào Thu H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Người chứng kiến bà Phạm Thị L (mẹ đẻ bị cáo H) khai được chứng kiến lực lượng Công an khám xét nhà của mình và có thu giữ được số ma túy tàng cùng một số vật dụng liên quan đến việc sử dụng ma túy. Bà không biết những đồ vật, tài sản trên của ai, có trong nhà bà từ khi nào.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Đào Thu H từ 24 đến 30 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 25/12/2018 đến ngày 31/12/2018.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,79 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 105/GĐMT, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh. Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 10 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 3)cm/túi; 01 ống thủy tinh màu trắng, dài khoảng 15cm. Trả lại bị cáo số tiền 900.000đ.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Thu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai những người chứng kiến; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra, biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật và tài sản, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định. Những chứng cứ trên đã làm rõ thực tế khách quan về thời gian, địa điểm cũng như quá trình thực hiện tội phạm

của bị cáo. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 25/12/2018, tại tổ 5 và tổ 6 khu 3, phường TS, thành phố UB, tỉnh QN, Đào Thu H đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,132gam (Hai phẩy một ba hai gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác.

- Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 10/7/1995, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 15 tháng tù treo, thử thách 30 tháng, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Đánh bạc”; Ngày 23/6/1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép các chất ma túy”, tổng hợp với bản án năm 1995, buộc chấp hành hình phạt chung là 51 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000. Ngày 26/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2010. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân. Bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ đánh giá nhận định trên, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Đào Thu H còn có thể bị áp dụng một số hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc ổn định, đang nuôi con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Chiếc xe mô tô HONDA WAVE màu trắng – đen, biển kiểm soát: 14Y1-238.04, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đồng Tuấn A, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0379.794.650, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu đen và 01 hộp nhựa đen đựng kính, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 10 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5 x 3)cm/túi; 01 ống thủy tinh màu trắng, dài khoảng 15cm thu giữ nơi bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đào Thu H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 109; khoản 4 Điều 123; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Đào Thu H** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Đào Thu H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2018 đến ngày 31/12/2018).

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đào Thu H kể từ ngày tuyên án, ngày 17 tháng 4 năm 2019 cho đến thời điểm bị cáo H đi chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,79 gam ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 105/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh còn nguyên vẹn và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 10 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5 x 3)cm/túi; 01 ống thủy tinh màu trắng, dài khoảng 15cm.

- Trả lại bị cáo Đào Thu H số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng và bảng thống kê tiền tang vật ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa Công an thành phố UB và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố UB, tỉnh QN).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Đào Thu H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Đào Thu H, bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 4 năm 2019).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

